

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Trách, ngày 11 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; trú tại: chòm 5, thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình và anh Võ Văn S, sinh năm 1978; trú tại: chòm 4, thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 và Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn S thống nhất quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung:

+ Cháu đầu tên Võ Thị Hoài N, sinh ngày 28/9/2001

+ Cháu thứ hai tên Võ Thuỳ T, sinh ngày 06/10/2005

+ Cháu thứ ba tên Võ Thị Hà L, sinh ngày 20/5/2008

Sau khi ly hôn chị T và anh S thống nhất giao cháu Võ Thị Hà L cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Võ Thuỳ T cho anh S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không bên nào đóng góp tiền nuôi con chung cho bên nào. Riêng cháu Võ Thị Hoài N đã đủ tuổi trưởng thành nên vợ chồng ly hôn cháu muốn ở với ai là quyền của cháu.

Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Võ Văn S thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T thống nhất chịu tiền án phí thuận tình ly hôn 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007355 ngày 14/5/2020. Trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***(Đã ký)***

**Nguyễn Thị Lan Phương**